

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
SAO BẮC ĐẦU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57/2023/CBTT-SBD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, CTCP Công Nghệ Sao Bắc Đầu thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) năm 2022 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu

- Mã chứng khoán: SBD
- Địa chỉ: Lô U14b-16a, đường số 22, KCX Tân Thuận, P Tân Thuận Đông, Q7, HCM
- Điện thoại liên hệ: 028 37700968 Fax: 028 37700969
- Email: info@saobacdau.vn Website: www.saobacdau.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC năm 2022
 BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm 2022):

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2022):

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:



Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/06/2023 tại đường dẫn: www.saobacdao.vn

Tài liệu đính kèm:

- BCTC riêng năm 2022
- Văn bản giải trình

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật



Nguyễn Hồng Minh
Giám Đốc



Số: 01/2023/GT-BCTCKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2023

V/v: Giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ
trên BCTC kiểm toán riêng năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Nhằm làm rõ ý kiến ngoại trừ trên Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2022 kết thúc ngày 31/03/2023 của Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam phát hành ngày 28/06/2023, Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu xin giải trình như sau:

1. Về vấn đề liên quan đến dự phòng nợ phải thu

“Nhu được trình bày tại mục 4.6 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, đến ngày 31 tháng 03 năm 2023, Công ty chưa trích lập đầy đủ dự phòng của khoản nợ phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả với số tiền dự phòng ước tính cần trích lập thêm là 5,8 tỷ VND, dẫn đến khoản mục Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Mã số 131) trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 03 năm 2023 đang được phản ánh cao hơn giá trị có thể thu hồi. Nếu khoản dự phòng phải thu nêu trên được trích lập đầy đủ thì khoản mục Chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm nay và khoản mục Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 03 năm 2023 sẽ tăng 5,8 tỷ VND và khoản mục Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sẽ giảm đi 5,9 tỷ VND. Đồng thời, khoản mục Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ giảm đi một khoản tương ứng là 5,9 tỷ VND.”

- Để làm rõ ý kiến ngoại trừ chưa trích lập đầy đủ khoản dự phòng công nợ phải thu Dự án Đèo Cả như ý kiến ngoại trừ của kiểm toán, Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu xin giải trình vấn đề này như sau: tại thời điểm kết thúc năm tài chính 2022, theo các biên bản làm việc giữa các bên, một phần giá trị của dự án Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả với số tiền 15,6 tỷ VND chưa đủ điều kiện thu hồi công nợ do chưa đủ cơ sở quyết toán với Bộ Giao thông vận tải. Tuy nhiên, hiện nay dự án Đèo Cả vẫn đang trong quá trình quyết toán với Bộ Giao thông Vận Tải nên chưa xác định được giá trị tổn thất sau cùng của khoản công nợ phải thu có thể xảy ra. Trên cơ sở thận trọng, Công ty đã ước tính và trích lập chi phí dự phòng tương ứng một phần giá trị chưa đủ cơ sở quyết toán nêu trên đối với khoản công nợ này trong năm tài chính kết thúc 31/03/2023, tổng giá trị trích lập là 9,8 tỷ VND mà không trích lập dự phòng toàn bộ khoản 15,6 tỷ VND. Nguyên nhân do Công ty vẫn đang trong quá trình chờ Bộ Giao thông vận tải quyết toán sau cùng cho liên doanh nhà thầu Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả và Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu để xác định giá trị tổn thất sau cùng và sẽ trích lập dự phòng bổ sung (nếu có) trong những năm tới.



2. Về vấn đề liên quan đến xác nhận công nợ

“Ngoài ra, đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa nhận được thư xác nhận cho các khoản nợ phải thu và các nợ khoản phải trả, chi tiết như sau:

- Khoản mục Phải thu ngắn hạn của khách hàng tại ngày 31/03/2023 với số tiền là 6,45 tỷ VND;
- Khoản mục Phải thu dài hạn của khách hàng tại ngày 31/03/2023 với số tiền là 19,16 tỷ VND;
- Khoản mục Phải trả người bán ngắn hạn tại ngày 31/03/2023 với số tiền là 26,15 tỷ VND;

Đồng thời, với tài liệu hiện có của Công ty, chúng tôi cũng không thể thực hiện được các thủ tục thay thế để có thể cho ý kiến về các khoản công nợ phải thu và phải trả vào ngày 31 tháng 03 năm 2023 chưa nhận được thư xác nhận như đã nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu này hay không.”

Công ty xin giải trình như sau:

- Khoản công nợ phải thu ngắn hạn và dài hạn tại ngày 31/03/2023 chưa nhận được xác nhận do đặc thù số lượng khách hàng của Công ty khá lớn, vì vậy, việc thực hiện thủ tục xác nhận công nợ của kiểm toán viên gặp khó khăn về mặt thời gian do phải đảm bảo thời gian thu hồi thư xác nhận công nợ trước ngày phát hành báo cáo kiểm toán.
- Khoản công nợ phải trả nhà cung cấp tại ngày 31/03/2023 chưa nhận được xác nhận do các nhà cung cấp ở nước ngoài, rất khó liên hệ để đối chiếu và thu hồi thư.
- Hiện nay, Công ty vẫn đang tiếp tục tiến hành đối chiếu công nợ đối với các khách hàng và nhà cung cấp chưa thu hồi đủ như ý kiến kiểm toán ngoại trừ của kiểm toán nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý của Công ty.

Trên đây là nội dung giải trình những ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán trên Báo cáo tài chính riêng cho năm 2022.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Nguyễn Hồng Minh



Số: 02/2023/GT-BCTCKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2023

V/v: Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế
thay đổi so với cùng kỳ năm trước trên
BCTC kiểm toán riêng năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu (mã CK: SBD) xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại kỳ báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước như sau:

DVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch	% tăng/(giảm)
1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.495	11.615	(5.120)	- 44,0

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 trên BCTC kiểm toán riêng so với năm 2021 giảm 5.120 triệu đồng tương đương 44% do; Năm 2022 Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi dẫn đến chi phí Quản lý doanh nghiệp tăng kéo theo lợi nhuận sau thuế của năm tài chính 2022 giảm so với năm 2021.

Trên đây là nội dung giải trình khoản mục lợi nhuận sau thuế BCTC riêng được kiểm toán năm 2022.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 03 năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	10 – 41

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Đức Quang	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 16/07/2022)
Ông Trần Anh Tuấn	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 16/07/2022)
Ông Đỗ Văn Hào	Phó Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 16/07/2022)
Ông Trần Tuyên Đức	Phó Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 16/07/2022)
Ông Hoàng Hải Thịnh	Phó Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 16/07/2022)
Ông Lê Hồng Phong	Thành viên
Ông Nguyễn Việt Thắng	Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Trường	Thành viên (bổ nhiệm ngày 16/07/2022)
Ông Đặng Nam Sơn	Thành viên (bổ nhiệm ngày 16/07/2022)
Ông Nguyễn Tuấn Nghĩa	Thành viên (bổ nhiệm ngày 16/07/2022)

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Mai Thị Thúy Mai	Trưởng ban
Bà Đặng Thị Thanh Hương	Thành viên (bổ nhiệm ngày 16/07/2022)
Ông Ngô Tiến Mạnh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 16/07/2022 và từ nhiệm ngày 23/08/2022)
Bà Nguyễn Thị Minh Huân	Thành viên (miễn nhiệm ngày 16/07/2022)
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên (miễn nhiệm ngày 16/07/2022)

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Hồng Minh	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 24/03/2023)
Ông Lê Hồng Phong	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 24/03/2023)
Ông Trần Tuyên Đức	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 17/01/2023)
Ông Nguyễn Xuân Trường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Việt Linh	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 22/07/2022)
Ông Lê Quốc Khánh	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 03/04/2023)
Ông Nghiêm Sỹ Thắng	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 17/01/2023)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, ngoại trừ các vấn đề được nêu trong báo cáo kiểm toán kèm theo, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 03 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Hồng Minh
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2023

Số: 739/2023/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẪU

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính riêng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 06 năm 2023 từ trang 05 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 03 năm 2023, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như được trình bày tại mục 4.6 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, đến ngày 31 tháng 03 năm 2023, Công ty chưa trích lập đầy đủ dự phòng của khoản nợ phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả với số tiền dự phòng ước tính cần trích lập thêm là 5,8 tỷ VND, dẫn đến khoản mục Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Mã số 131) trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 03 năm 2023 đang được phản ánh cao hơn giá trị có thể thu hồi. Nếu khoản dự phòng phải thu nêu trên được trích lập đầy đủ thì khoản mục Chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm nay và khoản mục Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 03 năm 2023 sẽ tăng 5,8 tỷ VND và khoản mục Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sẽ giảm đi 5,9 tỷ VND. Đồng thời, khoản mục Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ giảm đi một khoản tương ứng là 5,9 tỷ VND.

Ngoài ra, đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa nhận được thư xác nhận cho các khoản nợ phải thu và các nợ khoản phải trả, chi tiết như sau:

- Khoản mục Phải thu ngắn hạn của khách hàng tại ngày 31/03/2023 với số tiền là 6,45 tỷ VND;
- Khoản mục Phải thu dài hạn của khách hàng tại ngày 31/03/2023 với số tiền là 19,16 tỷ VND;
- Khoản mục Phải trả người bán ngắn hạn tại ngày 31/03/2023 với số tiền là 26,15 tỷ VND;

Đồng thời, với tài liệu hiện có của Công ty, chúng tôi cũng không thể thực hiện được các thủ tục thay thế để có thể cho ý kiến về các khoản công nợ phải thu và phải trả vào ngày 31 tháng 03 năm 2023 chưa nhận được thư xác nhận như đã nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu này hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính riêng đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu tại ngày 31 tháng 03 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

KT TỔNG GIÁM ĐỐC

Đặng Thị Hồng Loan
Phó Tổng Giám đốc
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
 0425-2023-026-1

Nguyễn Thị Bích Thảo
Kiểm toán viên
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
 4341-2019-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2023

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/03/2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/03/2023	Tại ngày 01/04/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		670.315.135.314	629.847.702.232
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		5.595.838.632	5.406.004.780
1. Tiền	111	4.1	5.595.838.632	5.406.004.780
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	203.204.100
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	203.204.100
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		469.297.413.417	490.545.431.555
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	415.725.261.748	386.873.865.975
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4.978.585.427	40.700.357.689
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		7.701.518.060	5.561.518.060
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	56.204.500.233	57.409.689.831
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(15.312.452.051)	-
IV. Hàng tồn kho	140	4.7	195.272.573.083	132.814.917.019
1. Hàng tồn kho	141		195.280.010.881	132.822.354.817
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(7.437.798)	(7.437.798)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		149.310.182	878.144.778
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		149.310.182	190.987.450
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	687.157.328
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		120.584.358.433	129.011.578.986
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		24.904.959.366	24.665.098.712
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	4.4	19.155.005.465	19.155.005.465
2. Phải thu về cho vay dài hạn	215		980.000.000	980.000.000
3. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	4.769.953.901	4.530.093.247
II. Tài sản cố định	220		60.461.778.605	54.588.553.732
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	48.378.715.332	33.048.904.434
Nguyên giá	222		117.714.109.783	102.340.802.230
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(69.335.394.451)	(69.291.897.796)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	4.9	9.568.696.476	18.382.051.658
Nguyên giá	225		27.092.114.604	27.921.411.667
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(17.523.418.128)	(9.539.360.009)
3. Tài sản cố định vô hình	227		2.514.366.797	3.157.597.640
Nguyên giá	228		5.375.623.195	5.375.623.195
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.861.256.398)	(2.218.025.555)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.802.346.566	15.570.894.289
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		3.802.346.566	15.570.894.289
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.2	23.288.035.115	25.222.047.208
1. Đầu tư vào công ty con	251		51.996.000.000	21.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		12.866.393.955	12.866.393.955
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.200.000.000	2.100.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(42.774.358.840)	(10.744.346.747)
V. Tài sản dài hạn khác	260		8.127.238.781	8.964.985.045
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		8.127.238.781	8.964.985.045
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		790.899.493.747	758.859.281.218

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31/03/2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/03/2023	Tại ngày 01/04/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		655.865.610.603	630.321.032.032
I. Nợ ngắn hạn	310		644.890.231.315	576.396.918.929
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	205.983.399.098	148.660.092.802
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.11	55.438.655.689	13.037.670.327
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.12	6.077.479.991	1.311.814.643
4. Phải trả người lao động	314	4.13	7.402.202.257	710.907.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		9.495.286.141	14.292.365.693
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		9.076.652.639	12.885.401.488
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	24.318.455.570	4.345.484.995
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.15	327.098.099.930	381.153.181.981
II. Nợ dài hạn	330		10.975.379.288	53.924.113.103
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.15	9.471.598.422	50.606.885.096
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	40.085.821
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		1.503.780.866	3.277.142.186
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		135.033.883.144	128.538.249.186
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.16.1	135.033.883.144	128.538.249.186
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	4.16.2	121.783.800.000	115.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		121.783.800.000	115.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		13.250.083.144	13.538.249.186
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		6.754.449.186	1.922.556.084
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6.495.633.958	11.615.693.102
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		790.899.493.747	758.859.281.218



Nguyễn Hồng Minh
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2023

Ngô Tiến Mạnh
Kế toán trưởng

Đậu Trọng Hiệp
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	836.412.509.094	821.604.857.779
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		836.412.509.094	821.604.857.779
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	703.488.098.648	729.361.685.757
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		132.924.410.446	92.243.172.022
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		8.196.104.820	3.313.651.539
6. Chi phí tài chính	22	5.3	66.354.971.883	23.971.684.576
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		30.470.532.152	22.868.057.199
7. Chi phí bán hàng	25	5.4	18.554.031.993	11.177.402.698
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	75.505.081.289	52.389.203.099
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(19.293.569.899)	8.018.533.188
10. Thu nhập khác	31	5.6	28.747.708.703	10.838.441.286
11. Chi phí khác	32		732.812.193	6.383.636.895
12. Lợi nhuận khác	40		28.014.896.510	4.454.804.391
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.721.326.611	12.473.337.579
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.8	2.265.778.474	824.290.165
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(40.085.821)	33.354.312
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6.495.633.958	11.615.693.102



Nguyễn Hồng Minh

Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2023

Ngô Tiến Mạnh

Kế toán trưởng

Đậu Trọng Hiệp

Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁUĐịa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.721.326.611	12.473.337.579
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.7	22.867.768.209	25.699.976.777
Các khoản dự phòng	03		47.342.464.144	-
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(2.183.576.013)	(227.905.094)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(13.971.154.990)	(1.329.650.277)
Chi phí lãi vay	06	5.3	30.470.532.152	22.868.057.199
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		93.247.360.113	59.483.816.183
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		27.368.845.455	(13.199.076.732)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(62.457.656.064)	(68.160.648.128)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		106.064.596.944	(4.622.654.832)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		879.423.532	1.073.043.303
Tiền lãi vay đã trả	14		(30.093.490.372)	(22.868.057.199)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.12	(24.290.165)	(1.708.868.743)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		134.984.789.443	(50.002.446.148)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(17.317.643.081)	(13.853.264.959)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	6.978.982.558
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(8.690.000.000)	(5.986.518.060)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		6.753.204.100	6.230.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(29.948.000.000)	(670.580.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		1.270.000.000	900.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		281.749.568	2.174.819.123
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(47.650.689.413)	(4.226.561.338)

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	610.719.765.049	785.378.642.343
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(685.991.631.356)	(731.363.383.326)
3. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		(11.796.593.358)	(12.332.380.713)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(124.054.325)	(11.887.246.375)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(87.192.513.990)	29.795.631.929
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM				
(50 = 20+30+40)	50		141.586.040	(24.433.375.557)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		5.406.004.780	29.948.069.764
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		48.247.812	(108.689.427)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM				
(70 = 50+60+61)	70	4.1	5.595.838.632	5.406.004.780



Nguyễn Hồng Minh

Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2023

Ngô Tiến Mạnh

Kế toán trưởng

Đậu Trọng Hiệp

Người lập

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) trước đây là Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Điện – Điện tử – Tin học Sao Bắc Đầu. Ngày 30 tháng 08 năm 2007, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103002093 ngày 11 tháng 02 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là lần thứ 24 vào ngày 10 tháng 05 năm 2023.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 24 vào ngày 10 tháng 05 năm 2023 là 135.146.800.000 VND.

Ngày 11 tháng 12 năm 2007, Công ty đã đăng ký là Công ty đại chúng tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Tại ngày 31 tháng 10 năm 2016, Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam chứng nhận Công ty đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 131/2016/GCNCP-VSD vào ngày 31 tháng 10 năm 2016.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Lô U.14b-16a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 03 năm 2023 là 221 (31/03/2022: 148).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh tích hợp hệ thống công nghệ thông tin.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

Sản xuất, lắp ráp, sửa chữa sản phẩm điện, điện tử, tin học (không hoạt động tại trụ sở). Mua bán hàng kim khí điện máy, đồ điện, sản phẩm tin học, thiết bị văn phòng, dây cáp điện, các loại đầu nối, linh kiện điện tử. Dịch vụ cho thuê máy văn phòng. Mua bán điện thoại các loại, máy fax, tổng đài PABX (tới 32 số). Mua bán, lắp đặt và bảo trì hàng điện, điện tử, thiết bị tin học – mạng tin học. Mua bán, sản xuất, lắp đặt, bảo trì thiết bị ngành bưu chính viễn thông – mạng viễn thông; mua bán, sản xuất vật tư ngành bưu chính viễn thông; đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông. Mua bán và sản xuất phần mềm tin học, thiết kế trang Web. Dịch vụ cung cấp thông tin lên mạng Internet. Đại lý cung cấp dịch vụ Internet (không kinh doanh đại lý cung cấp Internet tại trụ sở). Dịch vụ tư vấn, đào tạo kỹ thuật tin học, viễn thông. Mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị điện, thiết bị điều khiển tự động (không gia công cơ khí, xi mạ điện, tái chế phế thải tại trụ sở). Tư vấn về chuyển giao công nghệ. Mua bán phần mềm, máy móc, thiết bị cho ngành phát thanh và truyền hình. Thiết kế hệ thống mạng vi tính (thiết kế, tạo lập trang chủ Internet, thiết kế hệ thống mạng máy tính tích hợp phần cứng phần mềm và với các công nghệ truyền thông). Dịch vụ khoa học thuật: tích hợp hệ thống, chuyển giao công nghệ thông tin.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**1.5. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2023, Công ty có các công ty con, liên kết như sau:

STT	Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty con:					
1.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn Thông Sao Bắc Đầu	Lô U.14b-16a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	88,89%	88,89%	88,89%
2.	Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	Phòng 26, nhà 8, Đường số 3, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	99,98%	99,98%	99,98%
3.	Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu	Phòng 1, Nhà 8, Đường số 13, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	99,98%	99,98%	99,98%

STT	Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty liên kết:					
1.	Công ty Cổ phần Công nghệ QI	Lô U.14b-16a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	33,43%	33,43%	33,43%
2.	Công ty Cổ phần Công Nghệ Mideas	61C Tú Xương, Phường 07, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	20%	46,56%	46,56%
3.	Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ DCT	585/6 Sư Vạn Hạnh, Phường 13, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	22,27%	22,27%	22,27%
4.	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tin học CEH	Phòng 701 Tầng 7, 45 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	27,03%	27,03%	27,03%

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 03 năm 2023 gồm:

STT	Tên	Địa chỉ
1.	Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu	Tầng 3, CT1AB, Khu đô thị VOV Mỹ Trí - Phường Mỹ Trí - Quận Nam Từ Liêm - Hà Nội, Việt Nam
2.	Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu tại Thành phố Đà Nẵng	Số 02 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
3.	Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu	27/14B Cách Mạng Tháng Tám, Phường Quang Vinh, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 04 và kết thúc ngày 31 tháng 03 năm tiếp theo.

2.4. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ;
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính riêng yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 03 năm 2023 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2023. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính riêng, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng tại ngày báo cáo.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.4. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty con khi Công ty có quyền kiểm soát các chính sách và hoạt động, thường thể hiện qua việc nắm giữ hơn 50% quyền biểu quyết.

Các khoản đầu tư vào công ty con được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty liên kết khi Công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thỏa thuận khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

Đầu tư khác

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính

Đối với các khoản đầu tư khác

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính riêng, đối với các khoản đầu tư khác không phải là đầu tư chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong nước và không phải là chứng khoán tự do mua bán trên thị trường, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư khác được trích lập khi có cơ sở cho thấy có giá trị suy giảm so với giá trị đầu tư của doanh nghiệp với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính nhưng tối đa bằng giá trị đầu tư thực tế đang hạch toán trên sổ kế toán.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.5. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính riêng, dự phòng nợ phải thu khó đòi là giá trị dự kiến tổn thất do khách hàng không thanh toán cho các khoản phải thu không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính riêng, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được với mức trích lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị hàng tồn kho không cao hơn giá thị trường.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

- | | |
|----------------------------------|-------------|
| ▪ Nhà cửa, vật kiến trúc | 15 – 40 năm |
| ▪ Máy móc thiết bị | 3 – 5 năm |
| ▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn | 6 năm |

3.8. Thuê tài sản

Phân loại thuê tài sản

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

Thuê tài chính

Tài sản thuê tài chính được ghi nhận là tài sản và nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán với cùng một giá trị bằng với giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản.

Nếu giá trị hợp lý của tài sản thuê cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản thì ghi nhận theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu.

Khoản thanh toán tiền thuê tài sản thuê tài chính được chia ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc. Chi phí tài chính được tính theo từng kỳ kế toán trong suốt thời hạn thuê theo tỷ lệ lãi suất cố định trên số dư nợ còn lại cho mỗi kỳ kế toán.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian hữu dụng ước tính tương tự như đối với tài sản thuộc sở hữu của Công ty hoặc theo thời hạn thuê. Thời gian khấu hao ước tính cho máy móc thiết bị là từ 2 năm đến 3 năm.

Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.9. Cho thuê tài sản

Cho thuê hoạt động

Tài sản cho thuê hoạt động được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán theo cách phân loại tài sản của Công ty.

Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê theo thời hạn của hợp đồng thuê. Doanh thu cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn thuê, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán.

Khấu hao tài sản cho thuê hoạt động được thực hiện trên cơ sở nhất quán với chính sách khấu hao của bên cho thuê áp dụng đối với những tài sản tương tự.

3.10. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tắc và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.11. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.12. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định

Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định cao hơn giá trị còn lại của tài sản cố định và chi phí thanh lý.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.13. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.14. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác và lỗ tỷ giá hối đoái.

3.15. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng như các chi phí về lương nhân viên bộ phận bán hàng (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, chi phí triển khai thực hiện hợp đồng, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.16. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 10%.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.16. Thuế (Tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (lỗ tính thuế) tại thời điểm giao dịch;
- Tài sản thuế hoãn lại cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh chỉ được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí để tính lãi, lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Ưu đãi, miễn giảm thuế

Công ty được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ số 60/ĐK-DNKHCN vào ngày 31/07/2018 từ Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh. Theo đó, Công ty được công nhận danh mục 16 sản phẩm hàng hóa hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ.

Căn cứ theo Thông tư liên tịch số 17/2012/TTLT-BKH-CN-BTC-BNV ngày 10/09/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ về doanh nghiệp Khoa học và công nghệ, Công ty được ưu đãi như sau:

- Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong thời gian 15 năm kể từ năm đầu tiên Công ty có doanh thu từ hoạt động khoa học và công nghệ (năm 2011);
- Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ năm đầu tiên Công ty có thu nhập chịu thuế (năm 2011).

Riêng giai đoạn tài chính từ 01 tháng 01 năm 2019 đến 31 tháng 03 năm 2019 (năm tài chính chuyển đổi niên độ), Công ty lựa chọn nộp thuế theo mức thuế suất không được hưởng ưu đãi là 20% của năm chuyển đổi kỳ tính thuế và tiếp tục hưởng ưu đãi thuế TNDN sang các năm kế tiếp theo quy định của Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.16. Thuế (Tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Phần mềm tin học: không chịu thuế;
- Xuất thiết bị vào khu phi thuế quan: 0%;
- Hàng hóa: 10%;
- Dịch vụ cho thuê và các dịch vụ khác: 10%.

Theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 43/2022/QH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa, dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022. Cụ thể, một số loại hàng hóa, dịch vụ cho thuê và các dịch vụ khác của Công ty được áp dụng thuế suất thuế GTGT 8%.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.17. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền

	Tại ngày 31/03/2023 VND	Tại ngày 01/04/2022 VND
Tiền mặt	145.166.500	85.858.997
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.450.672.132	5.320.145.783
Cộng	5.595.838.632	5.406.004.780

Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn vào ngày 31 tháng 03 năm 2023 do Công ty nắm giữ nhưng hạn chế sử dụng cho hoạt động kinh doanh liên quan đến khoản tiền nhận trước cho mục đích phát hành thêm cổ phiếu của Công ty với tổng số tiền là 2.046.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

	Tại ngày 31/03/2023			Tại ngày 01/04/2022		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con:						
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn Thông Sao Bắc Đầu (a)	32.000.000.000		(25.441.358.840)	6.000.000.000		(6.000.000.000)
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu (b)	9.998.000.000		(9.998.000.000)	9.000.000.000		-
Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam (c)	9.998.000.000		-	6.000.000.000		-
Cộng	51.996.000.000		(35.439.358.840)	21.000.000.000		(6.000.000.000)

(a) Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 33/2022/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 10 năm 2022, Công ty đã thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn Thông Sao Bắc Đầu từ 10 tỷ VND lên 36 tỷ VND. Theo đó, số vốn góp của Công ty tăng từ 6 tỷ VND lên 32 tỷ VND, tương đương 3.200.000 cổ phần, chiếm 88,89% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn Thông Sao Bắc Đầu. Vào ngày 17 tháng 10 năm 2022, Công ty đã hoàn tất việc góp thêm vốn.

(b) Vào ngày 20 tháng 03 năm 2023, Công ty đã mua lại 99.800 cổ phần của các cổ đông khác tại Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu, tăng số vốn góp của Công ty từ 9 tỷ VND lên 9,998 tỷ VND, tương đương 999.800 cổ phần, chiếm 99,98% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu.

(c) Từ ngày 10 tháng 01 năm 2023 đến ngày 22 tháng 03 năm 2023, Công ty đã có nhiều đợt mua lại cổ phần với tổng cộng là 399.800 cổ phần của các cổ đông khác tại Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam, tăng số vốn góp của Công ty từ 6 tỷ VND lên 9,998 tỷ VND, tương đương 999.800 cổ phần, chiếm 99,98% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn (Tiếp theo)**

	Tại ngày 31/03/2023			Tại ngày 01/04/2022		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết:						
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	6.631.393.955		-	6.631.393.955		-
Công ty Cổ phần Công nghệ Mideas	2.400.000.000		(2.400.000.000)	2.400.000.000		(2.400.000.000)
Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ DCT	1.960.000.000		(1.960.000.000)	1.960.000.000		(1.960.000.000)
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tin học CEH	1.875.000.000		(1.775.000.000)	1.875.000.000		(188.726.053)
Cộng	12.866.393.955		(6.135.000.000)	12.866.393.955		(4.548.726.053)
Đầu tư vào đơn vị khác:						
Công ty Cổ phần Sách và Học liệu điện tử Pharos	1.200.000.000		(1.200.000.000)	1.200.000.000		(195.620.694)
Công ty Cổ phần Công Nghệ Số Thông Minh	-		-	900.000.000		-
Cộng	1.200.000.000		(1.200.000.000)	2.100.000.000		(195.620.694)

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Do đó, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/03/2023 VND	Tại ngày 01/04/2022 VND
Phải thu khách hàng là các bên có liên quan – Xem thêm mục 7	31.856.092.497	87.307.551.517
Phải thu từ khách hàng:		
Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	52.224.714.138	63.324.714.138
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin và Hạ tầng Truyền dẫn Vinitis	46.967.991.670	6.268.564.120
Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Thành phố Hà Tĩnh	38.282.499.707	38.282.499.707
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	35.596.496.800	-
Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trụ sở Bộ Ngoại giao	15.658.878.238	15.658.878.238
Các khách hàng khác	195.138.588.698	176.031.658.255
Cộng	415.725.261.748	386.873.865.975

Tại ngày 31/03/2023, phải thu các khách hàng khác ngắn hạn có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu khách hàng ngắn hạn.

4.4. Phải thu dài hạn của khách hàng

Là khoản phải thu dài hạn của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trụ sở Bộ Ngoại giao cho gói thầu cung cấp và lắp đặt hệ thống mạng máy tính, thông tin liên lạc cho công trình (TB-06) thuộc dự án đầu tư xây dựng trụ sở Bộ Ngoại giao giai đoạn 1. Hiện nay, dự án đang được bắt đầu triển khai tiếp tục cho giai đoạn 2. Khoản phải thu này dự kiến sẽ được khách hàng thanh toán sau khi hoàn tất tổng thể toàn bộ dự án.

4.5. Phải thu khác

	Tại ngày 31/03/2023 VND		Tại ngày 01/04/2022 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Phải thu khác từ các bên liên quan – Xem thêm mục 7	1.757.757.342	-	-	-
Ký quỹ bảo hành công trình cho Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	51.318.673.019	-	51.318.673.019	-
Ký cược, ký quỹ khác	1.840.692.588	-	5.295.792.929	-
Phải thu về tạm ứng	1.005.744.044	-	774.524.055	-
Phải thu khác	281.633.240	-	20.699.828	-
Cộng	56.204.500.233	-	57.409.689.831	-
Dài hạn:				
Ký cược, ký quỹ khác	4.769.953.901	-	4.530.093.247	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.6. Nợ xấu**

	Tại ngày 31/03/2023 VND		Tại ngày 01/04/2022 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán khó có khả năng thu hồi	57.771.905.823	42.459.453.772	57.771.905.823	57.771.905.823

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo thời gian quá hạn được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/03/2023 VND			Tại ngày 01/04/2022 VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả (*)	52.224.714.138	42.459.453.772	Trên 3 năm	52.224.714.138	52.224.714.138	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	4.068.519.000	-	Trên 3 năm	4.068.519.000	4.068.519.000	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Công nghệ OTP Việt Nam	1.429.365.836	-	Trên 3 năm	1.429.365.836	1.429.365.836	Trên 3 năm
Khác	49.306.849	-	Trên 3 năm	49.306.849	49.306.849	Trên 3 năm
Cộng	57.771.905.823	42.459.453.772		57.771.905.823	57.771.905.823	

(*) Trong đó, một phần giá trị của dự án Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả với số tiền 15.558.787.367 VND chưa đủ điều kiện thu hồi công nợ do chưa đủ cơ sở quyết toán với Bộ Giao thông vận tải. Hiện tại, Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho khoản công nợ của khách hàng này với giá trị là 9.765.260.366 VND. Giá trị còn lại chưa được Công ty trích lập dự phòng là 5.793.527.001 VND do đang trong quá trình chờ Bộ Giao thông vận tải quyết toán sau cùng cho liên doanh nhà thầu Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả và Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.7. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/03/2023 VND		Tại ngày 01/04/2022 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	2.505.199.294	-	6.295.250.553	-
Hàng tại kho Công ty	14.856.411.884	(7.437.798)	6.938.305.317	(7.437.798)
Hàng tại kho triển khai	112.552.257.023	-	81.346.437.257	-
Kho theo dõi hàng cho thuê	73.858.480	-	54.393.175	-
Kho theo dõi hàng Hà Nội	24.289.897.580	-	20.800.861.038	-
Hàng hóa bất động sản	1.862.858.455	-	1.862.858.455	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	39.139.528.165	-	15.524.249.022	-
Cộng	195.280.010.881	(7.437.798)	132.822.354.817	(7.437.798)

4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Cộng VND
Nguyên giá:				
Tại ngày 01/04/2022	34.345.180.908	65.067.887.212	2.927.734.110	102.340.802.230
Mua sắm trong năm	-	29.053.796.807	-	29.053.796.807
Thanh lý, nhượng bán	-	(13.680.489.254)	-	(13.680.489.254)
Tại ngày 31/03/2023	34.345.180.908	80.441.194.765	2.927.734.110	117.714.109.783
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Tại ngày 01/04/2022	12.902.421.989	53.492.247.418	2.897.228.389	69.291.897.796
Khấu hao trong năm	1.620.424.085	10.596.357.726	30.505.721	12.247.287.532
Thanh lý, nhượng bán	-	(12.203.790.877)	-	(12.203.790.877)
Tại ngày 31/03/2023	14.522.846.074	51.884.814.267	2.927.734.110	69.335.394.451
Giá trị còn lại:				
Tại ngày 01/04/2022	21.442.758.919	11.575.639.794	30.505.721	33.048.904.434
Tại ngày 31/03/2023	19.822.334.834	28.556.380.498	-	48.378.715.332

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình là 19.822.334.845 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn tại ngân hàng – Xem thêm mục 4.15.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 41.679.577.931 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.9. Tài sản cố định thuê tài chính**

Máy móc, thiết bị	Tại ngày 01/04/2022 VND	Tăng VND	Giảm VND	Tại ngày 31/03/2023 VND
Nguyên giá	27.921.411.667	6.460.484.937	7.289.782.000	27.092.114.604
Giá trị hao mòn lũy kế	(9.539.360.009)	(11.223.961.224)	(3.239.903.105)	(17.523.418.128)
Giá trị còn lại	18.382.051.658			9.568.696.476

4.10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/03/2023 VND		Tại ngày 01/04/2022 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm mục 7	2.778.615.356	2.778.615.356	4.769.630.345	4.769.630.345
Phải trả cho người bán:				
Avu Pty Ltd	31.916.526.673	31.916.526.673	2.267.216.222	2.267.216.222
Công ty TNHH Dịch vụ Tổng hợp và Thương mại Quốc tế Thăng Long	29.887.270.000	29.887.270.000	29.887.270.000	29.887.270.000
Cisco International Limited	15.911.293.109	15.911.293.109	11.414.112.686	11.414.112.686
Các đối tượng khác	125.489.693.960	125.489.693.960	100.321.863.549	100.321.863.549
Cộng	205.983.399.098	205.983.399.098	148.660.092.802	148.660.092.802

4.11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại ngày 31/03/2023 VND	Tại ngày 01/04/2022 VND
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	13.322.019.319	-
Ngân hàng Chính sách Xã hội	7.609.280.000	666.800.000
Ban quản lý Dự án Chuyển đổi số Ngành tài nguyên và Môi trường	6.656.734.000	-
Công ty Cổ phần Cảng Long An	5.694.508.867	-
Ngân hàng TMCP Đông Á	-	5.040.000.000
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	-	3.119.098.400
Các đối tượng khác	22.156.113.503	4.211.771.927
Cộng	55.438.655.689	13.037.670.327

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.12. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/03/2023		Trong năm		Tại ngày 01/04/2022	
	VND		VND		VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp/Khấu trừ	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	2.397.167.869	129.994.295.729	126.925.447.189	671.680.671	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	3.345.771	76.240.932	72.895.161	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	2.265.778.474	2.265.778.474	24.290.165	-	24.290.165
Thuế thu nhập cá nhân	-	123.663.399	2.440.682.328	2.301.542.272	15.476.657	-
Thuế nhà đất	-	-	5.690.040	5.690.040	-	-
Các loại thuế khác	-	1.287.524.478	1.889.707.822	1.889.707.822	-	1.287.524.478
Cộng	-	6.077.479.991	136.672.395.325	131.219.572.649	687.157.328	1.311.814.643

4.13. Phải trả người lao động

Là khoản lương thường năm tài chính 2022 còn phải trả cho người lao động tại ngày 31/03/2023.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.14. Phải trả ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/03/2023 VND	Tại ngày 01/04/2022 VND
Nhận ứng trước tiền mua cổ phần sẽ phát hành thêm tại Công ty	18.335.947.000	-
Cổ tức còn phải trả	2.038.942.375	2.162.996.700
Phải trả tiền mua lại cổ phần từ các cổ đông khác tại công ty con – Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	1.048.000.000	-
Kinh phí công đoàn	951.456.289	834.299.001
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.944.109.906	1.348.189.294
Cộng	24.318.455.570	4.345.484.995
Trong đó, phải trả khác cho các bên liên quan – Xem thêm mục 7	1.547.637.750	47.637.750

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.15. Vay và nợ thuê tài chính**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/03/2023 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/04/2022 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn:						
Vay ngân hàng	319.064.452.206	319.064.452.206	584.369.765.049	634.577.371.140	369.272.058.297	369.272.058.297
Vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả	3.754.260.215	3.754.260.215	3.754.260.215	3.754.260.216	3.754.260.216	3.754.260.216
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	4.279.387.509	4.279.387.509	7.949.117.399	11.796.593.358	8.126.863.468	8.126.863.468
Cộng	327.098.099.930	327.098.099.930	596.073.142.663	650.128.224.714	381.153.181.981	381.153.181.981
Dài hạn:						
Vay từ các bên liên quan	-	-	21.600.000.000	44.700.000.000	23.100.000.000	23.100.000.000
Vay từ cá nhân khác	-	-	4.750.000.000	17.510.000.000	12.760.000.000	12.760.000.000
Vay ngân hàng	10.324.214.514	10.324.214.514	-	3.754.260.216	14.078.474.730	14.078.474.730
Trừ vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả	(3.754.260.215)	(3.754.260.215)	(3.754.260.215)	(3.754.260.216)	(3.754.260.216)	(3.754.260.216)
Nợ thuê tài chính	7.181.031.632	7.181.031.632	6.428.090.940	11.796.593.358	12.549.534.050	12.549.534.050
Trừ nợ thuê tài chính đến hạn trả	(4.279.387.509)	(4.279.387.509)	(7.949.117.399)	(11.796.593.358)	(8.126.863.468)	(8.126.863.468)
Cộng	9.471.598.422	9.471.598.422	21.074.713.326	62.210.000.000	50.606.885.096	50.606.885.096
Tổng cộng	336.569.698.352	336.569.698.352	617.147.855.989	712.338.224.714	431.760.067.077	431.760.067.077

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.15. Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)**

Các khoản nợ thuê tài chính được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/03/2023			Tại ngày 01/04/2022		
	VND			VND		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Trả tiền lãi thuê	Trả nợ gốc	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Trả tiền lãi thuê	Trả nợ gốc
Thời hạn:						
Từ 1 năm trở xuống	4.279.387.509	465.219.339	3.814.168.170	8.126.863.468	743.106.025	7.383.757.443
Trên 1 năm đến 5 năm	2.901.644.123	142.323.668	2.759.320.455	4.422.670.582	263.616.806	4.159.053.776
Cộng	7.181.031.632	607.543.007	6.573.488.625	12.549.534.050	1.006.722.831	11.542.811.219

Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn là các khoản vay bằng VND, có thời hạn 1 năm, mục đích vay dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, chịu lãi suất từ 8,4%/năm đến 9,6%/năm. Các khoản vay này được thế chấp bằng:

- Quyền sử dụng đất thuê tại lô số U14b-16a, đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh với giá trị còn lại là 6.340.159.345 VND;
- Công trình xây dựng văn phòng, tài sản hình thành từ vốn vay và hệ thống máy chủ và thiết bị mạng với giá trị còn lại là 3.805.731.335 VND – Xem thêm mục 4.8;
- Quyền đòi nợ đã hình thành từ các hợp đồng kinh tế giữa Công ty và khách hàng;
- Hàng hóa, khoản phải thu, hợp đồng tiền gửi, sổ tiết kiệm, sổ tiền ký quỹ, tài sản hình thành từ vốn vay;
- Sổ tiền ký quỹ, tài sản hình thành từ phương án vay, các khoản phải thu hình thành từ phương án vay.

Các khoản vay ngân hàng dài hạn là các khoản vay bằng VND, có thời hạn 5 năm, mục đích vay dùng để dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, chịu lãi suất 8,5%/năm. Các khoản vay này được thế chấp bằng:

- Mặt bằng tòa nhà văn phòng Hà Nội với giá trị còn lại là 16.016.603.510 VND – Xem thêm mục 4.8;
- Quyền đòi nợ đã hình thành từ các hợp đồng kinh tế giữa Công ty và khách hàng.

Nợ thuê tài chính là các khoản nợ theo hợp đồng thuê tài chính với Công ty TNHH MTV Quốc tế Chailease có thời hạn từ 2 đến 3 năm, chịu lãi suất 6,8%/năm đến 8,9%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.16. Vốn chủ sở hữu****4.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu			Tổng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/04/2021	115.000.000.000	840.139.770	15.082.416.314	130.922.556.084
Lãi trong năm trước	-	-	11.615.693.102	11.615.693.102
Chia cổ tức năm tài chính 2020	-	-	(11.500.000.000)	(11.500.000.000)
Trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	(840.139.770)	(1.659.860.230)	(2.500.000.000)
Tại ngày 01/04/2022	115.000.000.000	-	13.538.249.186	128.538.249.186
Lãi trong năm nay	-	-	6.495.633.958	6.495.633.958
Chia cổ tức bằng cổ phiếu năm tài chính 2021 (*)	6.783.800.000	-	(6.783.800.000)	-
Tại ngày 31/03/2023	121.783.800.000	-	13.250.083.144	135.033.883.144

(*) Vào ngày 27 tháng 12 năm 2022, Công ty đã nhận được Công văn số 8672/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) thông báo về việc đã công bố trên trang thông tin điện tử của UBCKNN về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty. Việc phát hành cổ phiếu này được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 01/12/2022 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 35/NQ-HĐQT ngày 07/12/2022 với phương án phát hành 678.500 cổ phiếu, tương ứng 5,9% lượng cổ phiếu đang lưu hành với mục đích chi trả cổ tức cho cổ đông.

Việc phát hành đã được hoàn thành vào ngày 14 tháng 02 năm 2023, với tổng số cổ phiếu đã phân phối là 678.380 cổ phiếu, tương ứng 99,98% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành để trả cổ tức.

Vào ngày 23 tháng 02 năm 2023, Công ty đã nhận được Công văn số 798/UBCK-QLCB của UBCKNN thông báo nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty với số lượng cổ phiếu Công ty đã phát hành để trả cổ tức là 678.380 cổ phiếu. Theo đó, vốn điều lệ (theo mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu) của Công ty tăng từ 115.000.000.000 VND lên 121.783.800.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.16.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/03/2023 VND	Tại ngày 01/04/2022 VND
Ông Nguyễn Đức Quang	19.992.780.000	18.878.930.000
Cổ đông khác	101.791.020.000	96.121.070.000
Cộng	121.783.800.000	115.000.000.000

4.16.3. Các giao dịch về vốn của chủ sở hữu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn góp tại ngày 01/04	115.000.000.000	115.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm – chia cổ tức bằng cổ phiếu	6.783.800.000	-
Vốn góp tại ngày 31/03	121.783.800.000	115.000.000.000

4.16.4. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/03/2023	Tại ngày 01/04/2022
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	12.178.380	11.500.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	12.178.380	11.500.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	12.178.380	11.500.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.16.5. Cổ tức

	Năm nay VND	Năm trước VND
Cổ tức phải trả cho cổ phiếu phổ thông	6.783.800.000	11.500.000.000

4.17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/03/2023	Tại ngày 01/04/2022
Ngoại tệ các loại:		
USD	821,88	3.797,49

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu tích hợp hệ thống thiết bị công nghệ thông tin	603.168.809.399	623.419.314.763
Doanh thu cung cấp dịch vụ	233.243.699.695	198.185.543.016
Cộng	836.412.509.094	821.604.857.779
Trong đó, doanh thu đối với các bên liên quan – Xem thêm mục 7	63.146.604.619	111.420.932.730

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn tích hợp hệ thống thiết bị công nghệ thông tin	535.437.947.061	539.951.063.600
Giá vốn cung cấp dịch vụ	168.050.151.587	189.410.622.157
Cộng	703.488.098.648	729.361.685.757

5.3. Chi phí tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính	32.030.012.093	-
Lãi tiền vay	30.470.532.152	22.868.057.199
Lỗ chênh lệch tỷ giá	3.854.427.638	822.650.769
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	-	260.896.030
Khác	-	20.080.578
Cộng	66.354.971.883	23.971.684.576

Chi phí tài chính năm nay tăng mạnh do trích lập bổ sung dự phòng đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.4. Chi phí bán hàng**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	10.800.755.524	4.330.782.894
Chi phí bảo hành	452.027.412	1.650.370.577
Chi phí pre – sales	401.476.222	313.043.874
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.155.877.498	2.405.171.124
Chi phí triển khai thực hiện hợp đồng	2.032.310.719	1.938.579.913
Chi phí bằng tiền khác	1.711.584.618	539.454.316
Cộng	18.554.031.993	11.177.402.698

Chi phí bán hàng năm nay tăng mạnh chủ yếu do số lượng nhân viên tăng và các khoản trích thưởng cuối năm tăng dẫn đến chi phí nhân viên tăng.

5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	40.897.899.600	27.884.022.299
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng văn phòng	1.696.047.724	2.953.142.592
Chi phí khấu hao	4.816.759.692	9.990.620.010
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	15.312.452.051	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.577.465.076	8.928.662.000
Chi phí bằng tiền khác	3.204.457.146	2.632.756.198
Cộng	75.505.081.289	52.389.203.099

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm nay tăng mạnh chủ yếu do chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi tăng và số lượng nhân viên tăng và các khoản trích thưởng cuối năm tăng dẫn đến chi phí nhân viên tăng.

5.6. Thu nhập khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập từ thanh lý tài sản	11.666.193.535	8.532.807
Nhận hỗ trợ từ nhà cung cấp	8.171.493.430	9.222.087.042
Xử lý công nợ không còn nghĩa vụ chi trả	4.166.063.629	-
Khác	4.743.958.109	1.607.821.437
Cộng	28.747.708.703	10.838.441.286

Thu nhập khác năm nay tăng mạnh chủ yếu do phát sinh khoản thu nhập từ thanh lý tài sản cố định cho công ty con – Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí hàng hóa, nguyên liệu	535.437.947.061	539.951.063.600
Chi phí nhân công	51.698.655.124	32.214.805.193
Chi phí khấu hao tài sản cố định	22.867.768.209	25.699.976.777
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	15.312.452.051	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	187.201.268.421	186.998.512.965
Chi phí khác bằng tiền	8.644.400.207	8.063.933.019
Cộng	821.162.491.073	792.928.291.554

5.8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	8.721.326.611	12.473.337.579
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	38.423.937.404	6.815.066.200
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(1.829.694.544)	(2.802.600.471)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	45.315.569.471	16.485.803.308
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	10%	10%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	4.531.556.948	1.648.580.331
Trừ: Thuế TNDN được miễn giảm (50%) đối với doanh nghiệp Khoa Học Công Nghệ	(2.265.778.474)	(824.290.166)
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	2.265.778.474	824.290.165

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế như:

- Chi phí không có hóa đơn chứng từ;
- Chi phí dự phòng đầu tư tài chính dài hạn;
- Chi phí lãi vay vượt quy định;
- Cổ tức, lợi nhuận được chia;
- Lợi nhuận của dự án đã được tính thuế các năm trước;
- Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá chênh lệch tỷ giá các khoản tiền, công nợ phải thu có gốc ngoại tệ cuối kỳ.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	610.719.765.049	785.378.642.343

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(685.991.631.356)	(731.363.383.326)

7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

1. Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	Công ty con
2. Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	Công ty con
3. Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu	Công ty con
4. Công ty Cổ phần Công nghệ QI	Công ty liên kết
5. Công ty Cổ phần Công Nghệ Mideas	Công ty liên kết
6. Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tin học CEH	Công ty liên kết
7. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/03/2023 VND	Tại ngày 01/04/2022 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng:		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	22.198.605.205	42.392.741.975
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu	8.073.680.443	-
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	1.534.500.000	1.273.407.989
Công ty Cổ phần Công Nghệ Mideas	49.306.849	49.306.849
Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	-	43.361.094.704
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tin học CEH	-	231.000.000
Cộng – Xem thêm mục 4.3	31.856.092.497	87.307.551.517

	Tại ngày 31/03/2023 VND	Tại ngày 01/04/2022 VND
--	-------------------------------	-------------------------------

Phải thu về cho vay:

Ngắn hạn:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	3.905.000.000	3.905.000.000
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu	2.890.000.000	-
Công ty Cổ phần Công Nghệ Mideas	800.000.000	800.000.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tin học CEH	-	750.000.000
Cộng	7.595.000.000	5.455.000.000

Dài hạn:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	980.000.000	980.000.000
--	-------------	-------------

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)**

	Tại ngày 31/03/2023 VND	Tại ngày 01/04/2022 VND
Phải thu khác về lãi cho vay:		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	1.022.365.342	-
Phải thu khác về cổ tức được chia:		
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	735.392.000	-
Cộng – Xem thêm mục 4.5	1.757.757.342	-
	Tại ngày 31/03/2023 VND	Tại ngày 01/04/2022 VND
Phải trả người bán ngắn hạn:		
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu	(1.220.632.200)	(2.772.416.569)
Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	(641.641.988)	-
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	(463.410.339)	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	(452.930.829)	(1.997.213.776)
Cộng – Xem thêm mục 4.10	(2.778.615.356)	(4.769.630.345)
	Tại ngày 31/03/2023 VND	Tại ngày 01/04/2022 VND
Các khoản cho mượn phải trả:		
Ông Nguyễn Đức Quang	(850.000.000)	-
Ông Đỗ Văn Hà	(400.000.000)	-
Nhận ứng trước tiền mua cổ phần mà Công ty sẽ phát hành thêm:		
Ông Nguyễn Xuân Trường	(250.000.000)	-
Cổ tức còn phải trả:		
Ông Đặng Nam Sơn	(47.637.750)	(47.637.750)
Cộng – Xem thêm mục 4.14	(1.547.637.750)	(47.637.750)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦUĐịa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)**

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay VND</u>	<u>Năm trước VND</u>
Bán hàng và cung cấp dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	31.915.217.265	72.242.719.066
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu	15.358.725.706	17.583.330.104
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	10.011.311.648	15.108.104.838
Công ty Cổ phần Công Nghệ QI	5.821.350.000	6.366.778.722
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tin học CEH	40.000.000	120.000.000
	<u>63.146.604.619</u>	<u>111.420.932.730</u>
Cộng – Xem thêm mục 5.1		
	<u>Năm nay VND</u>	<u>Năm trước VND</u>
Lãi cho vay:		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	1.022.365.342	-
	<u>Năm nay VND</u>	<u>Năm trước VND</u>
Bán thanh lý tài sản:		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	17.188.225.352	-
	<u>Năm nay VND</u>	<u>Năm trước VND</u>
Mua hàng hóa và dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu	1.066.300.000	14.374.929.293
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	14.813.805.808	5.448.770.615
Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	4.200.437.590	713.600.000
Công ty Cổ phần Công Nghệ QI	619.035.583	267.799.874
	<u>20.699.578.981</u>	<u>20.805.099.782</u>
	<u>Năm nay VND</u>	<u>Năm trước VND</u>
Mua sắm tài sản cố định:		
Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	9.962.623.402	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay:		
Ông Lê Hồng Phong	868.436.714	443.024.658
Ông Nguyễn Đức Quang	377.041.780	-
Công ty Cổ phần Công Nghệ QI	4.520.548	-
Cộng	1.249.999.042	443.024.658
Nhận tiền vay:		
Ông Nguyễn Đức Quang	18.600.000.000	-
Công ty Cổ phần Công Nghệ QI	3.000.000.000	-
Cộng	21.600.000.000	-
Tiền chi cho vay:		
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu	6.770.000.000	-
Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	1.920.000.000	-
Cộng	8.690.000.000	-
Cổ tức đã được chia:		
Công ty Cổ phần Công Nghệ QI	956.009.600	334.167.000
Cổ tức đã chia:		
Ông Nguyễn Đức Quang	1.113.850.000	1.887.893.000
Ông Đỗ Văn Hào	369.580.000	625.911.000
Ông Nguyễn Việt Thắng	366.260.000	620.794.000
Ông Lê Hồng Phong	311.960.000	528.749.000
Ông Trần Tuyên Đức	258.670.000	438.438.000
Ông Nguyễn Xuân Trường	106.780.000	180.993.000
Ông Đặng Nam Sơn	102.370.000	173.527.000
Ông Nguyễn Hồng Minh	59.000.000	100.000.000
Cộng	2.688.470.000	4.556.305.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)**

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan không có tài sản bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Các khoản vay từ các bên liên quan chịu lãi suất từ 8,1%/năm đến 9,0%/năm.

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau:

Tên	Chức danh	Năm nay VND	Năm trước VND
Ông Nguyễn Đức Quang	Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 16/07/2022)	589.833.333	485.000.000
Ông Trần Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 16/07/2022)	370.000.000	1.109.000.000
Ông Trần Tuyên Đức	Phó Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 16/07/2022)	298.000.000	893.000.000
Ông Đỗ Văn Hào	Phó Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 16/07/2022)	527.333.333	545.000.000
Ông Hoàng Hải Thịnh	Phó chủ tịch (miễn nhiệm ngày 16/07/2022)	226.200.000	676.030.000
Ông Nguyễn Việt Thắng	Thành viên HĐQT	194.000.000	185.000.000
Ông Đặng Nam Sơn	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 16/07/2022)	120.391.304	-
Ông Nguyễn Tuấn Nghĩa	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 16/07/2022)	120.391.304	-
Ông Lê Hồng Phong	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc ngày 24/03/2023)	1.168.400.000	1.118.599.143
Ông Nguyễn Xuân Trường	Phó Tổng Giám đốc	972.052.381	580.042.784
Ông Lê Quốc Khánh	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 03/04/2023)	878.584.524	477.433.513
Cộng		<u>5.465.186.179</u>	<u>6.069.105.440</u>

8. THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tên	Chức danh	Năm nay VND	Năm trước VND
Bà Mai Thị Thúy Mai	Trưởng ban	126.701.183	80.578.400
Bà Đặng Thị Thanh Hương	Thành viên (bổ nhiệm ngày 16/07/2022)	90.400.000	-
Ông Ngô Tiến Mạnh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 16/07/2022 và từ nhiệm ngày 23/08/2022)	27.717.391	-
Bà Nguyễn Thị Minh Huân	Thành viên (miễn nhiệm ngày 16/07/2022)	26.400.000	79.200.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên (miễn nhiệm ngày 16/07/2022)	24.000.000	72.000.000
Cộng		<u>295.218.574</u>	<u>231.778.400</u>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

9. CÁC NGHĨA VỤ THEO HỢP ĐỒNG THUÊ TÀI CHÍNH

Công ty đang thuê một bộ phận riêng biệt của máy móc thiết bị với thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 3 năm theo các hợp đồng thuê tài chính với thời hạn từ 2 đến 3 năm. Các khoản nợ thuê tài chính tối thiểu phải trả trong tương lai đã được trình bày ở mục 4.15.

10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động:

Vào ngày 02 tháng 03 năm 2023, Công ty đã nhận được Công văn số 949/UBCK-QLCB của UBCKNN thông báo về việc đã công bố trên trang thông tin điện tử của UBCKNN về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty. Việc phát hành cổ phiếu này được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 01/12/2022, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 36/2022/NQ-HĐQT ngày 07/12/2022, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 39/2022/NQ-HĐQT ngày 23/12/2022 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2023/NQ-HĐQT ngày 14/02/2023 với phương án phát hành 570.000 cổ phiếu, tương ứng 4,68% lượng cổ phiếu đang lưu hành theo phương thức chào bán trực tiếp cho cán bộ nhân viên chủ chốt của Công ty với mục đích nhằm gắn kết lợi ích của người lao động với hiệu quả hoạt động của Công ty, tăng tính cạnh tranh và tinh thần gắn kết của cán bộ nhân viên và phương án sử dụng vốn dùng để bổ sung nguồn vốn lưu động cho Công ty.

Việc chào bán đã được hoàn thành vào ngày 14 tháng 04 năm 2023, với tổng số cổ phiếu đã bán là 486.300 cổ phiếu cho cán bộ nhân viên chủ chốt của Công ty với mức giá bán là 10.000 VND/cổ phiếu, tương ứng 85,32% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.

Vào ngày 24 tháng 04 năm 2023, Công ty đã nhận được Công văn số 2130/UBCK-QLCB của UBCKNN thông báo nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu của Công ty. Theo đó, số lượng cổ phiếu Công ty đã phát hành là 486.300 cổ phiếu.

Chào bán cổ phiếu riêng lẻ:

Vào ngày 16 tháng 02 năm 2023, Công ty đã nhận được Công văn số 677/UBCK-QLCB của UBCKNN thông báo về việc đã công bố trên trang thông tin điện tử của UBCKNN về việc nhận được đầy đủ hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty. Việc chào bán cổ phiếu này được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 01/12/2022, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 36/2022/NQ-HĐQT ngày 07/12/2022, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 40/2022/NQ-HĐQT ngày 23/12/2022, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 41/2022/NQ-HĐQT ngày 23/12/2022, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 44/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 45/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022 với phương án đăng ký chào bán 1.200.000 cổ phiếu với giá bán 10.000 VND/cổ phiếu với mục đích huy động nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và phương án sử dụng vốn dùng để thanh toán nợ phải trả của Công ty.

Việc chào bán đã được hoàn thành vào ngày 14 tháng 04 năm 2023, với tổng số cổ phiếu đã bán là 850.000 cổ phiếu cho các nhà đầu tư với mức giá bán là 10.000 VND/cổ phiếu, tương ứng 70,83% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.

Vào ngày 24 tháng 04 năm 2023, Công ty đã nhận được Công văn số 2129/UBCK-QLCB của UBCKNN thông báo nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu của Công ty. Theo đó, số lượng cổ phiếu Công ty đã phát hành là 850.000 cổ phiếu.

Vốn điều lệ (theo mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu) của Công ty sau đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng từ 121.783.800.000 VND lên 135.146.800.000 VND.

Công ty đã hoàn tất điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 24 vào ngày 10 tháng 05 năm 2023 với vốn điều lệ là 135.146.800.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/03/2023 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những năm tài chính sắp tới.



Nguyễn Hồng Minh
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2023

Ngô Tiên Mạnh
Kế toán trưởng

Đậu Trọng Hiệp
Người lập

